

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TUYÊN
KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC
(05/6/1911 – 05/6/2021)

Nguồn: Ban tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (<https://thanhuyp HCM.vn/tin-tuc/hanh-trinh-di-tim-hinh-cua-nuoc>)

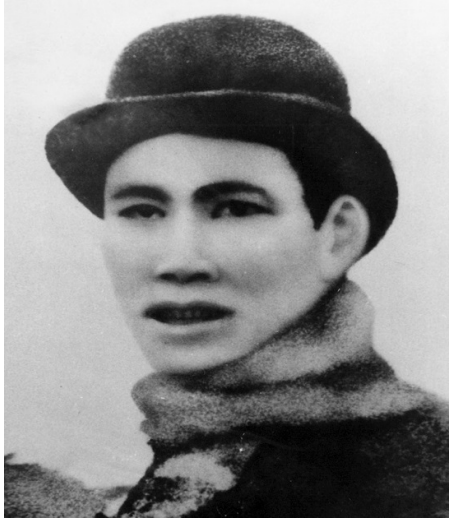


*Nhà số 5, đường Châu Văn Liêm, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh – nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở trước khi ra đi tìm đường cứu nước.
(Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)*

Cuối thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh cứu nước, giải phóng dân tộc ở Việt Nam đứng trước một cuộc khủng hoảng, bế tắc cả về lý luận, đường lối và phương thức đấu tranh. Làm thế nào để đánh đuổi được thực dân xâm lược, giành lại độc lập cho Tổ quốc, tự do cho đồng bào? Câu hỏi đó liên tục được đặt ra và là trách nhiệm nặng nề của các thế hệ người Việt Nam yêu nước.

Ngày 5/6/1911, trên con tàu Đô đốc Latútso Torêvin, từ bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc, bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước, với hành trang ban đầu là sự nhiệt huyết cứu nước, trí tuệ thiên tài, nhãn quan chính trị sắc bén và được kế thừa các giá trị yêu nước truyền thống của dân tộc Việt Nam. 30 năm sau, ngày 28/1/1941 (tức ngày mừng hai tết Tân Ty), Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vượt qua mốc 108 (nay là cột mốc 675) biên giới Việt Nam - Trung Quốc về đến Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Trong cuộc hành trình dài đằng đẵng ấy, Nguyễn Tất Thành đã vượt qua ba đại dương, bốn châu lục và gần ba mươi nước để tìm con đường cứu nước đáp ứng yêu cầu: cứu nước đồng thời cứu được dân. Cuối cùng, người thanh niên yêu nước ấy đã tìm được và đi theo con đường cách mạng vô sản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trải qua bao khó khăn thử thách với nhiều sự kiện quan trọng ghi dấu ấn của Người cũng chính là những dấu ấn lớn của cách mạng Việt Nam.



Đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1919 tại Paris. (Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)

Khởi hành từ ngày 5/6/1911, tàu đến Mác-Xây ngày 6/7/1911, dọc đường Nguyễn Tất Thành qua các cảng Côlômbô (nay là Xrilanca), Poxait (Ai Cập), rồi đến một số nước ở châu Phi, châu Mỹ. Giữa năm 1913, Người đến nước Anh, tham gia nhiều hoạt động và trở lại nước Pháp vào cuối năm 1917.

Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, ngày 18/6/1919, đại biểu các nước đế quốc tham gia chiến tranh họp Hội nghị ở Véc xây (18-21/6/1919) để giải quyết các vấn đề của chiến tranh. Khi đó, cũng như nhiều người, nhiều dân tộc “từng bị mê hoặc bởi những tuyên bố rộng rãi về quyền tự quyết của các dân tộc” của Tổng thống Hoa Kỳ, thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Nguyễn Tất Thành cùng Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường thảo bản Yêu sách của nhân dân An Nam (bản Yêu sách tám điểm) gửi tới Hội nghị Véc xây. Bản Yêu sách tám điểm, trong có điểm nổi bật là “đòi Chính phủ các nước họp Hội nghị phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam”. Dưới bản Yêu sách tám điểm ký tên Nguyễn Ái Quốc, tuy không được chấp nhận nhưng Bản yêu sách của Người được xem là điểm khởi đầu của một hành trình đấu tranh cách mạng và điểm khởi đầu đó đã gây chấn động nước Pháp và thế giới. Sau đó, Nguyễn Ái Quốc đã chuyển thể bản Yêu sách tám điểm qua thể thơ lục bát và song thất lục bát với tên gọi Việt Nam yêu cầu ca.

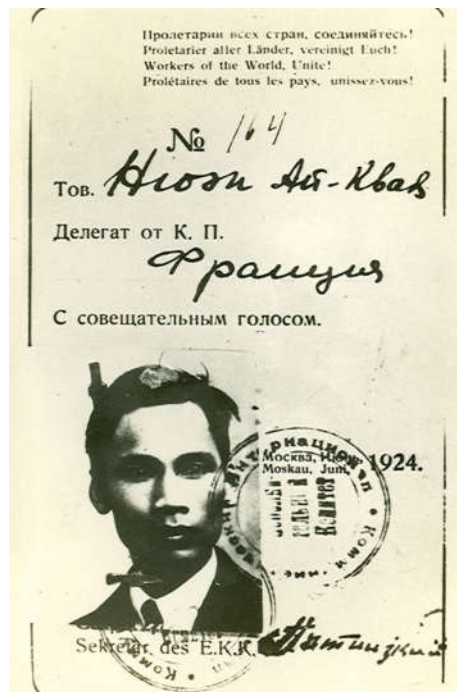


Thẻ đảng viên Đảng Cộng sản Pháp của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. (Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham gia Đại hội Đảng Xã hội Pháp. Tại đây, Người đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở

thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Sau khi trở thành người cộng sản, Nguyễn Ái Quốc tiếp tục lao động kiếm sống và hoạt động trong phong trào giải phóng dân tộc các thuộc địa, phong trào công nhân, học tập, nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, nghiên cứu kinh nghiệm các cuộc cách mạng trên thế giới. Đặc biệt, Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, Người đã nhận thấy “chỉ có cách mạng Nga là thành công đến nơi” vì đem lại quyền lợi cho đông đảo quần chúng công nông. Nguyên nhân chính đưa tới sự thành công của cách mạng Tháng Mười Nga là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Bôn-sê-vích do Lênin đứng đầu.

Từ năm 1921-6/1923, Nguyễn Ái Quốc tham gia nhiều hoạt động: thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, dự Đại hội lần thứ I và lần thứ II của Đảng Cộng sản Pháp, sinh hoạt trong Câu lạc bộ Phô-bua, làm Chủ nhiệm kiêm chủ bút Báo Người cùng khổ. Ngày 13/6/1923, Người rời nước Pháp sang Đức và thành phố Xanhpê-téc-bua (Liên Xô) ngày 30/6/1923.



Thẻ đại biểu tư vấn Đại hội V Quốc tế Cộng sản của đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1924. (Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)

Từ tháng 7/1923-10/1924, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế, bổ sung và phát triển lý luận về cách mạng thuộc địa. Người hoạt động trong Quốc tế Nông dân; tham dự Đại hội II Quốc tế Công hội đỏ, Đại hội Quốc tế Cộng sản Thanh niên; tiếp tục viết nhiều sách báo tuyên truyền cách mạng, hoàn thành tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp; học tập tại trường Đại học phương Đông; tham gia Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là cán bộ Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản.

Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, vào tháng 6/1925, Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, trực tiếp mở các lớp huấn luyện cán bộ, ra Báo Thanh niên (21/6/1925) - tờ báo cách mạng đầu tiên của Việt Nam nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc được tập hợp và in thành tác phẩm Đường Kách mệnh, được xuất bản vào năm 1927; phát hành với số lượng lớn về Việt Nam. Nội dung cuốn sách đã khẳng định: Cách mạng trước tiên cần có Đảng Cách mạng. Đảng có vững cách mạng mới thành công. Cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Do đó,

cách mạng Việt Nam muốn đi đến thắng lợi trước tiên phải xây dựng được một Đảng cách mạng vững mạnh. Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cốt, trong Đảng ai cũng phải học, ai cũng phải theo. Nguyễn Ái Quốc còn phát hiện ra rằng, chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc là động lực lớn của phong trào giải phóng dân tộc và Đảng Cộng sản là đội tiên phong cách mạng của giai cấp và dân tộc.



Trường Đại học Quốc tế Lênin số 25, Phố Voroxkova, Moscow – nơi đồng chí Nguyễn Ái Quốc học từ năm 1934 – 1936. (Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)

Mùa hè năm 1927, Nguyễn Ái Quốc rời Trung Quốc đi Liên Xô, sau đó đi Đức (11/1927) rồi bí mật sang Pháp, đến nước Bỉ dự cuộc họp của Đại hội đồng liên đoàn chống đế quốc (12/1927), rồi quay lại Đức, đi Thụy Sĩ, sang Italia. Tháng 7/1928, Nguyễn Ái Quốc tới Xiêm (Thái Lan), rồi trở lại Trung Quốc vào cuối năm 1929.

Từ ngày 6/1-7/2/1930 tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin, với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chứng tỏ sự trưởng thành về nhận thức chính trị của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, chấm dứt thời kỳ bế tắc về đường lối, khủng hoảng về lãnh đạo của cách mạng Việt Nam.

Từ năm 1930-1941, tuy hoạt động ở nước ngoài nhưng Nguyễn Ái Quốc vẫn chỉ đạo sát sao phong trào cách mạng trong nước. Thời kỳ này, Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức xây dựng được đường dây liên lạc quốc tế, đặc biệt là các nước Đông Nam Á với mục đích tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của nhân dân, tổ chức các nước trên thế giới, xây dựng lực lượng hậu thuẫn cho cách mạng Việt Nam thắng lợi.

Tháng 6/1931, Người bị nhà cầm quyền Anh bắt giam ở Hồng Kông. Cuối năm 1932, Người được trả tự do; những năm 1934-1938, Nguyễn Ái Quốc rời Thượng Hải đi Vladivôxtôc (Liên Xô) vào học tại Trường Quốc tế Lênin, sau đó công tác tại Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Trong thời gian này, Nguyễn Ái Quốc (tên gọi là P.C.Lin) được Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương của Đảng chỉ định là đại diện của Đảng ở Quốc tế Cộng sản và được cử đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản vào ngày 31/3/1935. Tháng 10/1938, Người rời Liên Xô đến Diên An (Trung Quốc) làm việc tại Bộ chỉ huy Bát lộ quân, sau đó bắt liên lạc với tổ chức Đảng, chuẩn bị về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam.

Ngày 28/1/1941, sau hơn 30 năm xa Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc trở về nước (tại cột mốc 108 thuộc xã Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng).



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) ngày 2/9/1945. (Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)

Chặng đường 30 năm bôn ba của Nguyễn Ái Quốc, vừa tìm đường cứu nước, vừa kiên trì chiến đấu đầy bản lĩnh và trí tuệ kiên định bảo vệ con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở Việt Nam. Thành quả vĩ đại của cuộc hành trình 30 năm đó thể hiện ở chỗ: Những câu hỏi lớn nhất đối với dân tộc Việt Nam, với cách mạng Việt Nam, mà trước đó chưa ai tìm được câu trả lời, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh giải đáp sáng tỏ, đầy sức thuyết phục.

Năm 1942, Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh lên đường sang Trung Quốc với tư cách là đại biểu của phong trào Việt Minh và đại diện của Phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội quốc tế chống xâm lược. Cũng trong năm này, Nguyễn Ái Quốc bị bắt tại phố Túc Vinh với lý do giấy tờ tùy thân đã quá hạn sử dụng.

Ngày 9/8/1944, Hồ Chí Minh được trả tự do, Người rời Liễu Châu trở về hoạt động tại Pác Bó, Cao Bằng.

Tháng 12/1944, Hồ Chí Minh gửi một bức thư cho Võ Nguyên Giáp; đó là Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Ngày 18/8/1945 Hồ Chí Minh viết Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa gửi quốc dân, đồng bào.

Sau khi phát động Tổng khởi nghĩa các tỉnh thành trong cả nước đồng loạt khởi nghĩa: ngày 19/8/1945 tổng khởi nghĩa thành công ở Hà Nội; ngày 23/8 ở Huế; ngày 25/8 ở Sài Gòn. Chỉ trong một thời gian ngắn, cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước thành công, chính quyền cách mạng về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chính phủ Cách Mạng lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt quốc dân. Thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tuyên bố nền độc lập của dân tộc Việt Nam trước đồng bào cả nước và nhân dân thế giới.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Là hội tụ của ý chí độc lập tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; là thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo để “lựa tình thế, chọn thời cơ”, đưa ra những quyết sách đúng đắn, sáng tạo ở tầm chiến lược.